**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ Kinh - Tập VI**

**Chuyện Tiền Thân Đức Phật (III)**

***Hòa thượng Thích Minh Châu và Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |
| --- |
| **Chương IV**  **Phẩm Bốn Bài Kệ**  **301. Chuyện Tiểu Vương Kàlinga (Tiền thân Cullakàlinga)**  ***Hãy mở cổng cho các nàng thiếu nữ ...,***  *Chuyện này do bậc Ðạo Sư kể tại Kỳ Viên, về việc thâu nhận bốn nữ du sĩ ngoại đạo vào Giáo đoàn.*  *Theo truyền thuyết dòng họ Licchavi, một gia tộc cai trị gồm tới bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy người, đều sống tại Vesàli (Tỳ-xá-ly). Họ là những người rất ham thích tranh biện.*  *Bấy giờ có một du sĩ theo đạo Kỳ-na có thể biện thuyết trôi chảy năm trăm đề tài khác nhau. Ông ta đến Vesàli và được đón nhận nồng nhiệt. Một nữ tu Kỳ-na khác cũng có đặc tài như vậy và cũng đến Vesàli. Những người trưởng thượng Licchavi tổ chức một cuộc tranh luận giữa hai người ấy. Khi cả hai đều chứng tỏ là những nhà biện luận đặc tài, thì những người Licchavi nghĩ rằng cả hai người chắc chắn sẽ có những đứa con tài giỏi. Thế rồi họ sắp đặt hôn nhân cho hai người. Bốn con gái và một con trai ra đời do sự kết hợp này.*  *Các cô gái tên là Saccà, Lolà, Avavàdakà và Patàkàrà; còn cậu con trai tên là Saccaka. Năm người con này, khi đến tuổi trưởng thành, đã học được một ngàn đề tài khác nhau; năm trăm đề tài do mẹ dạy và năm trăm do cha. Hai vợ chồng căn dặn các con gái như sau:*  *- Nếu có người tại gia nào bài bác được các đề tài của các con thì các con hãy làm vợ người ấy; còn nếu một tu sĩ đánh bại các con thì các con hãy tôn vị ấy làm thầy.*  *Sau đó, hai vợ chồng chết đi. Chàng Kỳ-na Saccaka tiếp tục sống tại nơi ấy ở Vesàli, học tập kiến thức của dòng họ Licchavi, còn bốn chị em chàng cầm trong tay một cành hồng đào nhàn du đây đó, từ thành phố này sang thành phố khác để tranh luận. Cuối cùng họ đến Xá-vệ. Họ cắm cành đào ở cổng thành và bảo mấy cậu trai ở đó:*  *- Nếu có người đàn ông nào, dù là cư sĩ hay tu sĩ, tranh luận ngang ngửa với chúng tôi về một đề tài thì cứ việc đá tung đống đất này và dẫm lên cành cây này.*  *Nói xong họ vào thành để nhận đồ bố thí.*  *Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất (Sàriputta), sau khi đã quét tước sạch sẽ những nơi cần thiết, đổ nước vào các bình và săn sóc các người bịnh, liền đi vào Xá-vệ để khất thực. Khi trông thấy và nghe kể về cành cây kia, Tôn giả bảo các cậu trai hạ nó xuống và dẫm lên. Tôn giả nói:*  *- Bảo với mấy người trồng cành cây này rằng khi họ đã dùng bữa xong, hãy đến gặp ta tại phòng có nóc nhọn trên cổng Tinh xá Kỳ Viên.*  *Thế rồi, Tôn giả vào thành. Sau khi dùng bữa xong, Tôn giả đứng trong căn phòng phía trên cổng Tinh xá. Các nữ tu sĩ khổ hạnh, sau khi đi khất thực về, trông thấy cành cây bị dẫm lên. Họ hỏi ai đã làm như thế và được các cậu trai kia bảo rằng chính là Xá-lợi-phất, rằng nếu họ muốn tranh luận thì cứ đến căn phòng phía trên cổng Tinh xá.*  *Họ quay trở lại thành phố, theo sau họ là một đám đông người đến tháp cổng Tinh xá. Sau đó họ đưa ra cho Tôn giả Xá-lợi-phất một ngàn đề tài. Vị Tỷ-kheo giải đáp mọi khó khăn khúc mắc của các đề tài ấy và sau đó hỏi xem họ còn biết gì nữa không.*  *Họ trả lời:*  *- Thưa ngài, không còn gì nữa!*  *Tôn giả nói:*  *- Thế thì ta sẽ hỏi các ngươi một điều.*  *Họ đáp:*  *- Thưa ngài, xin ngài cứ hỏi; nếu chúng tôi biết, chúng tôi sẽ trả lời*  *Vị Tỷ-kheo đưa ra một câu hỏi. Họ không trả lời được. Tôn giả liền giải đáp cho họ.*  *Sau đó họ bảo:*  *- Chúng tôi đã thua rồi, phần thắng đã về ngài.*  *- Các người sẽ tính sao đây? Tôn giả hỏi.*  *Họ đáp:*  *- Cha mẹ chúng tôi có khuyên dạy như vầy: Nếu một cư sĩ đánh bại được các con tranh luận, các con hãy làm vợ người ấy; nhưng nếu đó là một tu sĩ thì các con hãy tôn vị ấy làm thầy. Do đó - Họ nói tiếp - Xin ngài nhận chúng tôi vào đời sống Phạm hạnh.*  *Vị Tỷ-kheo chấp thuận và đưa họ vào nhà của Tỷ-kheo-ni tên gọi là Upplavannà (Liên Hoa Sắc). Cả bốn người ấy chẳng bao lâu đều đạt Thánh quả.*  *Thế rồi một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán việc ấy trong Pháp đường. Họ bảo rằng Tôn giả Xá-lợi-phất đã cho bốn nữ ngoại đạo ấy chỗ an trú như thế nào, rằng nhờ Tôn giả mà cả bốn đều đạt Thánh quả ra sao. Khi bậc Ðạo Sư đến và nghe họ bàn tán, Ngài dạy:*  *- Không phải chỉ ngày nay mà từ xưa kia, Xá-lợi-phất đã cho bốn người ấy chỗ an trú. Ngày nay ông đưa họ vào đời Phạm hạnh, còn ngày xưa ông đưa họ lên ngôi chánh hậu.*  *Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi vua Kàlinga đang trị vì tại thành phố Dantapura trong vương quốc Kàlinga, Assaka làm vua thành Potali trong xứ Assaka. Bấy giờ, vua Kàlinga có một quân đội tinh nhuệ và chính ông cũng mạnh như con voi, nhưng ông chẳng tìm thấy ai có thể đánh nhau với ông được. Quá khao khát được đánh nhau, ông bảo các đại thần:  - Ta muốn chiến đấu nhưng chẳng tìm được ai có thể chiến đấu với ta cả.  Các đại thần nói:  - Tâu Ðại vương có một cách cho ngài: Ngài có bốn cô con gái đẹp tuyệt trần, ngài hãy bảo họ trang sức ngọc ngà và bảo họ ngồi trong một chiếc xe đóng kín rồi cho một đạo quan hộ tống đi từng làng, từng thành phố, từng kinh đô. Nếu có vị vua nào muốn đưa họ vào hậu cung thì chúng ta sẽ đánh nhau với ông ta.  Vua nghe theo ý kiến ấy. Nhưng đoàn người đi đến xứ nào, vua xứ ấy cũng sợ họ vào thành phố, liền gởi tặng vật và xin họ đóng quân ở bên ngoài tường thành. Cứ thế, họ đi ngang dọc khắp nước Ấn Ðộ cho đến khi tới thành Potali trong xứ Assaka. Nhưng vua Assaka cũng đóng chặt cửa thành và chỉ gửi cho họ một tặng vật.  Bấy giờ vua xứ này có một đại thần rất thông minh, đa năng và nhiều mưu lược, tên là Nandisena. Nandisena tự nghĩ: "Người ta bảo rằng các công chúa này đã đi khắp nước Ấn Ðộ mà không tìm được ai chịu chiến đấu để chiếm lấy họ. Nếu đúng như thế thì Ấn Ðộ chỉ là cái tên rỗng. Ta sẽ chiến đấu với vua Kàlinga".  Thế rồi ông ta đến bảo các lính gác mở cổng thành cho họ vào và đọc vần kệ đầu:  *Hãy mở cổng cho các nàng thiếu nữ, Chúng ta đây đã giữ chắc được thành, Nan-di-se-na sức lực vững vàng Sư tử của vua A-ru-na đó.*  Nandisena nói như thế để sai mở cổng thành, rồi đưa các cô gái đến ra mắt vua Assaka. Ông nói với vua:  - Ðại vương chớ sợ. Nếu phải chiến đấu, thần xin lo liệu. Hãy cho các công chúa xinh đẹp này làm chánh hậu.  Thế rồi ông xức nước thánh cho họ để tôn họ lên ngôi hoàng hậu. Ông cho các người hầu ra về, dặn họ bảo với vua Kàlinga rằng các con gái của ông đã được làm chánh hậu. Khi người hầu về kể lại, vua Kàlinga bảo:  - Ta đoán rằng ông ấy chẳng biết ta mạnh như thế nào.  Liền đó vua đốc suất một đạo quân lớn. Nandisena nghe ông đến gần, liền gởi sứ điệp như vầy:  - Kàlinga hãy dừng chân, đừng lấn vào đất của chúng ta, và trận chiến sẽ xảy ra ở biên thùy của hai nước.  Vua Kàlinga nhận được sứ điệp liền dừng lại ở ranh giới nước ông. Assaka cũng giữ quân của mình ở phía bên này ranh giới.  Bấy giờ Bồ-tát đang theo đời tu khổ hạnh và sống ẩn dật trên một khoảng đất nằm giữa hai vương quốc. Vua Kàlinga tự nghĩ: "Những nhà tu này là những người thông tuệ. Ai bảo rằng giữa hai bên, kẻ nào sẽ thắng, kẻ nào sẽ bại? Ta sẽ đi hỏi nhà tu kia." Thế là ông giả trang đi gặp Bồ-tát và kính cẩn ngồi một bên ngài. Sau khi chào hỏi chúc tụng theo thông lệ, vua bảo:  - Thưa Tôn giả, Kàlinga và Assaka, mỗi bên đều dàn quân lực ở biên thùy hai nước, chờ đánh nhau. Giữa hai bên, ai sẽ thắng, ai sẽ thua?  Bồ-tát trả lời:  - Thưa Ðại vương bên này sẽ thắng bên kia sẽ thua? Tôi không thể nói cho ngài biết gì hơn nữa. Nhưng Thiên chủ Ðế Thích, vua của cõi trời, sẽ đến đây. Tôi sẽ hỏi Thiên chủ và sẽ cho ngài biết nếu ngày mai ngài trở lại đây.  Khi Ðế Thích đến tham bái Bồ-tát, ngài nêu câu hỏi kia Ðế Thích trả lời:  - Kính thưa Tôn giả, Kàlinga sẽ thắng, Assaka sẽ thua. Có những triệu điềm sẽ báo trước sự việc ấy.  Hôm sau, vua Kàlinga đến và lặp lại câu hỏi ấy. Bồ-tát đưa ra câu trả lời của Ðế Thích. Bấy giờ vua Kàlinga chẳng cần hỏi những triệu điềm ấy sẽ là gì, tự nghĩ: "Họ bảo rằng ta sẽ thắng". Rồi ông trở về, hoàn toàn thỏa mãn. Tin đồn lan ra. Khi vua Assaka nghe được, liền cho mời Nandisena đến và nói:  - Người ta bảo rằng Kàlinga sẽ thắng và chúng ta sẽ thua. Phải làm sao đây?  Nandisena trả lời:  - Thưa Ðại vương, ai biết được điều ấy? Xin ngài chớ lo lắng về người nào sẽ thắng người nào sẽ thua.  Ông trấn an vua xong, liền đến gặp Bồ-tát, kính cẩn ngồi xuống một bên và hỏi:  - Kính thưa Tôn giả, ai sẽ thắng, ai sẽ bại?  Bồ-tát trả lời:  - Kàlinga sẽ thắng và Assaka sẽ bị đánh bại.  Nandisena hỏi:  - Kính thưa Tôn giả điềm gì sẽ thuộc kẻ thắng và điềm gì thuộc người bại?  - Thưa ngài - Bồ-tát đáp- Thần bảo hộ của kẻ thắng sẽ là một con voi đực toàn trắng, còn thần bảo hộ của người bại sẽ là một con voi đực toàn đen. Hai vị thần bảo hộ của hai vị vua ấy sẽ đánh nhau và sẽ có bên thắng, bên bại.  Nghe thế, Nandisena đứng dậy rồi đi họp các bạn đồng minh của vua Assaka lại. Họ gồm khoảng một ngàn người và tất cả đều là những chiến sĩ. Ông đưa họ lên một ngọn núi gần đó và hỏi họ:  - Các người có chịu hy sinh đời mình cho đức vua không?  - Thưa ngài, chúng tôi sẵn lòng. Họ đáp.  - Thế thì các người hãy gieo mình xuống dốc núi này đi.  Khi họ định làm theo lời ấy thì Nandisena ngăn họ lại và nói:  - Không cần phải thế. Các người tỏ ra là những người bạn trung kiên của đức vua và hãy dũng cảm chiến đấu vì ngài.  Tất cả đều thề sẽ làm như thế. Khi chiến trận sắp bắt đầu, vua Kàlinga vẫn yên chí ông sẽ thắng. Quân lính của ông cũng nghĩ: "Phần thắng sẽ về ta". Thế là họ mặc áo giáp, sắp xếp đội hình rời rạc, rồi mạnh ai nấy tiến lên. Ðến lúc cần phải dốc toàn lực thì họ không thể nào làm được!  Rồi cả hai vua leo lên lưng ngựa xáp vào định đánh nhau. Còn hai vị thần bảo hộ của họ thì đánh nhau phía trước họ. Thần của Kàlinga hiện hình là một con voi đực toàn trắng, còn thần của vua kia là một con voi đực toàn đen, cả hai cũng xáp gần nhau và đang đánh nhau. Nhưng chỉ riêng hai vua trông thấy hai con voi ấy, ngoài ra chẳng ai trông thấy được chúng. Bấy giờ Nandisen hỏi vua Assaka:  - Tâu Ðại vương, Ðại vương có trông thấy hai vị thần bảo hộ không?  - Có, ta có trông thấy họ, vua đáp.  - Trông họ thế nào? Ông hỏi.  Thần bảo hộ của Kàlinga hiện hình là một con voi đực trắng, còn thần của chúng ta hiện hình một con voi đen và có vẻ đang nguy khốn.  - Xin Ðại vương đừng sợ, chúng ta sẽ thắng và vua Kàlinga sẽ thua. Ngài chỉ cần xuống khỏi con ngựa Sindh khôn lanh của ngài và cầm lấy cây thương này, rồi dùng tay trái đấm một cú vào sườn nó. Thế rồi ngài cùng với một ngàn người này xông ào lên. Ngài sẽ dùng cây thương đâm vào thần bảo hộ của vua Kàlinga cho ngã xuống. Trong lúc ấy, chúng tôi với một ngàn cây thương sẽ đâm vào thần ấy. Thế là thần bảo hộ của Kàlinga sẽ chết, Kàlinga sẽ thua và chúng ta sẽ thắng.  - Ðược rồi! Vua trả lời  Khi Nandisena ra hiệu, vua dùng cây thương đâm vào thần bảo hộ của Kàlinga cùng lúc với các vị triều thần đâm một ngàn cây thương kia. Thần bảo hộ của vua Kàlinga chết ngay tại chỗ.  Khi ấy vua Kàlinga bị thua, phải bỏ chạy. Thấy thế, một ngàn người kia la lớn lên:  - Kàlinga đã bỏ chạy.  Kàlinga sợ chết. Vừa khi chạy thoát, ông đến trách cứ nhà tu khổ hạnh và đọc bài kệ thứ hai:  *Quân Kà-lin-ga kiên cường thắng lợi Quân As-sa-ka thất bại ê chề? Ẩn giả ơi ngài đã nói tôi nghe. Người chân thật chớ bao giờ nói dối.*  Khi vua Kàlinga chạy trốn, ông đến trách cứ vị ẩn sĩ như vậy, rồi từ chiến trận, ông chạy thẳng một mạch về kinh đô của mình, chẳng dám ngoảnh lại một lần.  Ít ngày sau, Ðế Thích đến thăm vị ẩn giả. Nhà tu khổ hạnh nói với Thiên chủ bài kệ thứ ba:  *Quí nhất của thần linh là chân thật Các vị thần chẳng chịu nói sai ngoa, Thế mà nay, ngài nói dối, Sak-ka, Xin ngài nói lý do cho tôi biết.*  Nghe thế, Ðế Thích đọc bài kệ thứ tư:  *Bà-la-môn, há chẳng nghe: Thần linh nào chẳng yêu vì hùng anh? Những người dũng cảm, to gan Ở nơi chiến trận chiếm phần thắng ngay. Kiên cường mạo hiểm dạn dày, As-sa-ka thắng trận này đúng thôi.*  Sau cuộc đào tẩu của vua Kàlinga, vua Assaka trở về kinh thành của mình với nhiều chiến lợi phẩm. Nandisena gởi một sứ điệp cho vua Kàlinga bảo vua ấy phải gởi phần hồi môn cho bốn công chúa. Ông còn thêm:  - Nếu không, ta sẽ biết cách đối xử với ông ta.  Vua Kàlinga nghe thế, vội báo rằng ông sẽ gởi phần xứng đáng cho họ. Thế là từ đó về sau, hai vua sống thân hữu với nhau.  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ, bốn nữ du sĩ trẻ tuổi kia là các con gái của vua Kàlinga, Xá-lợi-phất là Nandisena, còn chính Ta là vị ẩn sĩ.  -ooOoo-  **302. Chuyện Đại Kỵ Sĩ (Tiền thân Mahà-Assàroha)**  ***Giúp cho kẻ dại người ngoa ...,***  *Chuyện này do bậc Ðạo Sư kể tại Kỳ Viên, về Trưởng lão Ànanda.*  *Các tình tiết đưa đến câu chuyện đã được trình bày trước kia. Bậc Ðạo Sư dạy:*  *- Ngày xưa cũng thế, các trí giả hành động theo nguyên tắc một nghĩa cử đáng được đền đáp.*  *Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, Bồ-tát là vua xứ Ba-la-nại, cai trị công chính, bố thí và giữ đúng luật lệ đạo đức.  Ðể dẹp yên một vụ rối loạn ở biên thùy, ngài đốc suất một lực lượng lớn. Nhưng bị thất bại, ngài lên ngựa chạy mãi cho tới khi ngài tới một ngôi làng ở biên địa. Bấy giờ có ba mươi người dân trung thành sống ở đó. Họ đã họp nhau lại từ rất sớm tại trung tâm ngôi làng để làm công việc. Ngay lúc ấy, vua cỡi con ngựa có mặc giáp với đầy đủ trang phục và tiến đến gần cổng làng. Mọi người đều sợ hãi và nói:  - Gì thế kia?  Rồi ai nấy đều chạy về nhà mình, chỉ còn một người kia không chạy về nhà, đến đón tiếp vua. Ông ta kể cho người khách lạ hay rằng ông nghe nói vua đã ra tới biên thùy và hỏi khách là kẻ bảo hoàng hay là kẻ phiến loạn. Vua bảo:  - Thưa ngài, tôi theo đức vua.  - Thế thì hãy theo tôi.  Ông ta nói thế rồi dẫn vua về nhà ông, bảo vua ngồi vào chỗ của riêng mình. Ông nói với vợ:  - Hãy rửa chân bạn của chúng ta.  Khi bà vợ làm theo lời ông xong, ông dâng vua đồ ăn ngon nhất mà ông có thể làm được, rồi chuẩn bị sẵn giường cho vua, bảo vua nghỉ một chốc. Vua nằm xuống giường. Rồi ông chủ nhà cởi giáp ngựa, thả nó ra, cho nó uống nước, ăn cỏ và lấy dầu lau rửa nó. Ông săn sóc vua ba bốn ngày chu đáo như thế. Rồi vua bảo:  - Này bạn, bây giờ tôi đi đây.  Người chủ lại làm đủ mọi việc để chuẩn bị cho vua và con ngựa của ngài. Sau khi dùng bữa xong và sắp từ giã, vua nói:  - Người ta gọi tôi là Ðại kỵ sĩ. Nhà tôi ở tại trung tâm thành phố. Nếu khi nào bạn có công việc gì đến đó, hãy đứng ở cái cửa bên tay phải và hỏi người gác cổng Ðại kỵ sĩ ở chỗ nào, rồi hãy cùng người ấy đến nhà tôi.  Nói xong vua lên đường.  Bấy giờ đạo quân kia không thấy vua ở đâu, vẫn đóng trại ở bên ngoài thành. Nhưng khi thấy được vua, họ đến đón tiếp ngài rồi hộ tống ngài về. Khi vào thành, vua đứng ở lối vào cổng, gọi người gác cổng và ra lệnh cho mọi người lui ra. Ngài bảo:  - Này bạn, có một người kia sống tại một làng ở biên địa sắp đến đây để mong được gặp ta. Người ấy sẽ hỏi nhà của Ðại kỵ sĩ ở đâu. Hãy dắt tay người ấy và dẫn đến ra mắt ta. Làm xong việc bạn sẽ có một ngàn đồng.  Nhưng rồi người kia mãi không đến. Vua tăng thuế ở ngôi làng mà ông sống. Thuế đã lên cao, vẫn không thấy ông ta đến. Vì thế, vua lại tăng thuế lần thứ hai, rồi lần thứ ba, ông ta vẫn không đến. Bấy giờ dân làng ấy họp nhau lại và nói với ông ta:  - Thưa ông, từ khi kỵ sĩ kia đến với ông, chúng ta bị sưu thuế đè nặng đến nỗi chúng ta không cất đầu lên được. Ông hãy đến gặp Ðại kỵ sĩ để nhờ ông ta làm đỡ bớt gánh nặng cho chúng ta.  - Ðược rồi, tôi sẽ đi - ông ta đáp - nhưng tôi không thể đi với tay không đâu đấy! Bạn tôi có hai đứa con trai, vậy các người hãy chuẩn bị đồ trang sức, quần áo cho vợ con bạn tôi và cho cả chính anh ta nữa.  - Tốt lắm, họ trả lời.  Rồi họ chuẩn bị đầy đủ mọi thứ để làm quà tặng.  Người chủ nhà kia mang cả quà tặng ấy cùng với một cái bánh rán tại nhà ông. Khi ông đến cửa bên tay phải, ông hỏi người gác cổng xem nhà của Ðại kỵ sĩ ở đâu. Người gác cổng đáp:  - Hãy lại đây tôi sẽ chỉ cho.  Rồi người gác cổng dắt ông tới cổng cung vua và nhắn:  - Người gác cổng đã đến và mang theo người đàn ông trú tại ngôi làng ở biên địa.  Vua nghe thế, liền đứng dậy và nói:  - Hãy để cho bạn ta vào cung cùng các thứ ông mang theo.  Rồi ngài ra đón tiếp và ôm lấy ông. Sau khi hỏi thăm vợ con ông ta, ngài dắt tay ông bước lên bệ, đưa ông ngồi vào ngai, dưới cây lọng trắng. Ngài gọi chánh hoàng hậu đến và bảo:  - Hãy rửa chân cho bạn ta.  Thế là hoàng hậu rửa chân cho ông. Trong khi hoàng hậu rửa chân ông xong, vua tưới nước trong một cái bình bằng vàng rồi xức dầu thơm vào chân ông ta. Vua hỏi:  - Bạn có gì cho chúng ta ăn không?  Ông ta đáp:  - Thưa ngài, có.  Rồi ông lấy bánh trong xách ra. Vua nhận bánh bỏ vào một cái đĩa bằng vàng và để tỏ lòng biết ơn, vua bảo:  - Hãy ăn các thứ bạn ta mang đến.  Rồi ngài lấy bánh cho hoàng hậu và các đại thần và chính ngài cũng ăn bánh ấy. Sau đó người khách lạ mang tặng vật khác ra. Vua muốn chứng tỏ ngài rất vui lòng nhận quà, liền cởi bỏ y phục lụa gấm của ngài ra và mặc vào bộ quần áo do ông ta mang tới . Hoàng hậu cũng bỏ áo lụa ra một bên rồi mặc áo và đồ trang sức do ông mang tới cho bà. Rồi vua dọn cho ông thức ăn dành cho vua, và gọi một đại thần đến bảo:  - Hãy đến cắt tỉa râu của ông ta như kiểu của ta vậy và để ông tắm trong bồn tắm nước hoa. Sau đó cho ông ta mặc một chiếc áo giá trị một trăm ngàn đồng, trang sức cho ông ta theo cách vương giả rồi đưa ông ta đến đây!  Mọi sự đều được thi hành theo như thế. Vua cho đánh trống trong thành, họp các triều thần lại rồi cho may một sợi chỉ bằng châu sa thuần chất xuyên qua chiếc lọng trắng. Vua nhường cho ông ta một nửa vương quốc của mình. Từ đó hai vị cùng ăn, uống, ở với nhau và trở nên đôi bạn vững bền, bất ly.  Thế rồi vua cho mời vợ ông ta và gia đình đến, xây cho họ một ngôi nhà trong thành phố. Vua và người ấy lãnh đạo vương quốc thật hài hòa, tuyệt hảo. Bấy giờ các đại thần tức giận đến và nói với thái tử:  - Thưa Ðiện hạ, đức vua cho người gia trưởng kia một nửa vương quốc. Ngài ăn, uống và ở chung với ông ta, ra lệnh cho chúng ta phải kính chào các con của ông ta. Ông ta đã làm gì cho đức vua, chúng ta cũng chẳng rõ. Sao đức vua lại làm thế chứ? Chúng tôi cảm thấy thật hổ thẹn. Xin ngài hãy tâu chuyện với đức vua xem.  Thái tử chấp thuận ngay và tâu lại hết các lời trên cùng vua và nói:  - Tâu Ðại vương, ngài chớ làm như thế.  - Con ơi, - vua bảo - Con có biết sau khi bại trận, ta đã trú ở đâu không?  - Tâu phụ vương, con không biết, thái tử đáp.  Vua nói:  - Ta đã sống trong nhà của người này, và khi sức khỏe bình phục ta trở về và tiếp tục trị vì, làm sao ta lại không ban vinh dự cho ân nhân của ta chứ?  Rồi Bồ-tát nói tiếp:  - Con ạ, kẻ nào cho kẻ không xứng đáng cho và không cho kẻ xứng đáng thì kẻ ấy lâm hoạn nạn, chẳng được ai giúp đỡ.  Và để nêu rõ đạo lý ấy, ngài đọc các bài kệ sau:  *Giúp cho kẻ dại người ngoa Ðến khi khẩn cấp, ai mà cứu cho? Thi ân cho kẻ hiền hòa, Ðến khi khẩn cấp, người đà giúp ngay.  Bao nhiêu công của dù dày, Giúp cho kẻ xấu, cũng tày như không. Những ai là kẻ có lòng Ta tuy giúp ít mà công được bền.  Một lần việc nghĩa gây nên, Ngai vàng xứng giá đáp đền cung nghênh. Như từ mầm nhỏ, tái sinh trái; Từ hành vi tốt, hiển vinh đời đời.*  Nghe thế, các đại thần và thái tử trẻ tuổi kia chẳng biết trả lời sao cả.  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư nhận Tiền thân:  - Lúc bấy giờ, chính Ànanda là người trú ở ngôi làng biên địa kia, còn Ta là vua xứ Ba-lai-nại.  -ooOoo-  **303. Chuyện Vị Thánh Vương (Tiền Thân Ekaràja)**  ***Xưa Ðại vương sống trong vương quốc ...,***  *Chuyện này do bậc Ðạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một cận thần của vua sứ Kosala.*  *Các tình tiết đưa đến câu chuyện đã được kể trong số 282, Tiền thân Seyyamsa. Lần này bậc Ðạo Sư dạy:*  *- Ông chẳng phải là người độc nhất tạo được cái tốt từ trong cái xấu, các trí giả ngày xưa cũng đã tạo được cái tốt từ trong cái xấu.*  *Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, một quan cận thần của vua xứ Ba-la-nại phạm tà hạnh trong hậu cung của vua. Sau khi chính mắt chứng kiến lỗi lầm của ông, vua đuổi ông ra khỏi vương quốc. Ông ta đã đầu phục vua xứ Kosala tên là Dabbasena như thế nào, tất cả đều đã được kể trong số 51, Tiền thân Mahàsilava.  Nhưng trong chuyện này, Dabbasena bắt vua xứ Ba-la-nại khi vua đang ngồi trên ngai, giữa đám triều thần, rồi trói ngài và treo ngược đầu bằng một sợi dây mắc vào thanh cửa. Vua vẫn phát triển lòng từ đối với ông vua phản nghịch kia và nhờ định lực tinh tấn, ngài nhập trạng thái thiền định, làm bung các dây trói và ngồi tréo chân trên không. Ông vua phản loạn bị tấn công bởi cơn đau đốt cháy cả thân xác, lăn lộn trên đất và la:  - Ta bị đốt cháy, ta bị đốt cháy.  Khi ông hỏi các triều thần tại sao như thế thì họ trả lời:  - Ðó là vì ông vua mà ngài treo ngược đầu xuống bằng một sợi dây mắc ở thanh cửa kia là một người vô tội và là một vị thánh nhân.  Vua liền phán:  - Hãy thả vua ấy ra nhanh lên.  Quân hầu đến đó và thấy vua ấy đang ngồi tréo chân trên không, liền trở về kể lại cho vua Dabbasena. Thế là vua này vội vã chạy đến cúi mình xin lỗi vị vua kia và đọc bài kệ đầu:  *Xưa Ðại vương sống trong vương quốc Hưởng bao nhiêu hạnh phúc, ai bằng! Mặt ngài sao quá khinh an Giữa cơn địa ngục nhọc nhằn đớn đau?*  Nghe thế, Bồ-tát đọc tiếp các bài kệ còn lại:  *Xưa ta đã nguyện cùng trời đất Nhập vào hàng ẩn dật, chẳng dừng. Ta nay vinh hiển sáng lừng, Mặt ta há lại ra tuồng héo hon?  Ðạt cứu cánh, ta tròn bổn phận, Vua thù ta còn hận ta đâu? Vinh danh, ta đạt mong cầu, Mặt ta há lại đổi màu xấu xa?  Khi vui sướng chuyển ra khổ cực, Kẻ bền lòng lọc được an khang. Khổ, vui, nào phải hai đàng, Khi người đời đạt Niết-bàn tịch không.*  Nghe kệ xong, Dabbasena xin Bồ-tát tha thứ và thưa:  - Xin ngài hãy trị dân của chính ngài và tôi sẽ đánh đuổi bọn phiến loạn nghịch chống ngài.  Sau khi trừng phạt ông quan gian ác kia, vua Dabbasena trở về xứ. Nhưng Bồ-tát lại trao vương quốc cho các đại thần rồi sống đời khổ hạnh của một ẩn sĩ và sau đó tái sinh vào cõi Phạn thiên.  \*  Khi bậc Ðạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ Ànanda là Dabbasena, còn Ta là vua xứ Ba-la-nại.  -ooOoo-  **304. Chuyện Rắn Thần Daddara (Tiền Thân Daddara)**  ***Dad-da-ra, ai mà chịu nổi ...,***  *Chuyện này do bậc Ðạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo giận dữ.*  *Các tình tiết đã được kể trước đây.*  *Ở đây, khi các Tỷ-kheo đang bàn tán tại Pháp đường về tính sân si của Tỷ-kheo ấy thì bậc Ðạo Sư đến. Ngài hỏi và khi được nghe thuật lại, Ngài cho gọi Tỷ-kheo ấy đến và hỏi:*  *- Này Tỷ-kheo, có thực rằng ông đã sân si như họ bảo không?*  *- Vâng, bạch Thế Tôn, đúng như thế. Ông ta trả lời.*  *Bậc Ðạo Sư dạy:*  *- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ, mà ngày xưa ông này cũng đã rất sân si, và do thái độ sân si của ông ta, các trí giả xưa kia mặc dầu vẫn sống cuộc đời hoàn toàn trong lành của những hoàng tử Rắn thần (Nàga), đã sống ba năm nơi đống rác dơ bẩn.*  *Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, dòng giống Rắn thần trú ở chân núi Daddara trong vùng Tuyết Sơn. Bồ-tát sinh ra là con trai của Sùradaddara, vua xứ ấy. Ngài tên là Mahàdaddara, và có một em trai tên là Culladaddara, có tính sân si, hung dữ, thường la mắng đánh đập các nàng Long nữ. Vua rắn thần Nàga nghe nó hung dữ như thế, liền đuổi nó ra khỏi xứ Nàga. Nhưng Mahàdaddara xin cha tha thứ cho em, và cứu em khỏi bị đuổi. Lần thứ hai đứa em lại bị vua giận, và cũng được anh xin vua tha thứ cho. Nhưng đến lần thứ ba vua bảo:  - Ngươi cứ ngăn ta đuổi đứa vô tích sự này mãi; bây giờ cả hai chúng bây phải rời khỏi xứ Nàga mà đến sống ba năm trên một đống rác ở Ba-la-nại.  Vua đuổi cả hai ra khỏi xứ Nàga, va hai anh em đến sống tại Ba-la-nại. Khi bọn trẻ trong làng thấy chúng đang kiếm ăn trong một rãnh nước vây quanh đống rác, thì bọn này lập tức đánh chúng, lấy đất đá, que gậy ném chúng, dùng ná, nỏ bắn chúng và la lên:  - Cái gì thế kia, mấy con rắn nước đầu to, đuôi nhỏ như kim?  Rồi chúng nói đủ lời mắng nhiếc. Culladaddara, do bản tính giận dữ sân si, không thể chịu được sự vô lễ như thế, liền nói:  - Anh ơi, bọn trẻ này nhạo báng chúng ta. Chúng không biết rằng ta là rắn có nọc độc. Em không thể chịu sự xúc phạm của chúng đối với chúng ta như thế. Em sẽ phun hơi ra và giết chúng.  Rồi nó đọc bài kệ đầu để nói với anh nó:  *Dad-da-ra, ai mà chịu nỗi Chúng nhiếc ta: " Ăn nhái, ở bùn" Bọn kia khờ dại đáng thương, Trước nanh rắn độc, dám nhờn mặt sao?*  Nghe thế, Mahàdaddara đọc tiếp phần kệ sau:  *Kẻ lưu đầy bị vào chốn lạ Phải chịu bao nhục mạ tân toan Bậc hàng giai cấp ta mang, Hạnh hiền đức độ há từng ai hay?  Kẻ ngu muốn tỏ bày ra dáng Rằng ta đây là hạng cao vời. Trong nhà dù sáng như trời, Ra ngoài phải chịu đựng người hạ lưu.*  Cả hai anh em sống nơi đó ba năm. Thế rồi vua cha gọi chúng về nhà. Từ đó lòng tự phụ của chúng giảm hẳn đi.  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư tuyên thuyết Tứ Ðế. Ở phần kết thúc về Tứ Ðế, vị Tỷ-kheo giận dữ kia đắc quả Bất Lai. Bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ vị Tỷ-kheo giận dỗi này là Culladaddara, còn Ta là Mahàdaddara.  -ooOoo-  **305 Chuyện Thử Thách Giới Đức (Tiền thân Sìlavìmamasana)**  ***Thật ra chẳng việc nào tội lỗi ...,***  *Chuyện này do bậc Ðạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ-Viên về sự chê trách tội lỗi.*  *Các tình tiết sẽ được kể trong số 459. Tiền thân Pànìya, trong Chương Mười một. Sau đây là phần tóm tắt.*  *Năm trăm Tỷ-kheo sống ở Kỳ Viên, gần đến lúc nửa đêm hôm ấy, đi sâu vào cuộc thảo luận về dục lạc. Bấy giờ bậc Ðạo Sư vẫn luôn luôn trông chừng các Tỷ-kheo suốt sáu thời khắc của đêm ngày, giống như kẻ chột cẩn thận giữ gìn con mắt còn lại của mình, như người cha chăm sóc đứa con một, như con trâu rừng giữ kỹ cái đuôi của nó. Giữa đêm khuya, do thiên nhãn Ngài quan sát khắp Kỳ Viên và chứng kiến việc các Tỷ-kheo bàn thảo kia; tựa như bọn cướp đã tìm thấy lối vào cung điện của một đại vương, Ngài mở cửa Hương phòng, gọi Ànanda và sai ông họp các Tỷ-kheo trong Tinh xá trên con đường lát vàng (tức Kỳ Viên) và bảo dọn cho Ngài một chỗ ngồi trước Hương phòng. Tôn giả Ànanda làm theo lời dạy rồi báo cho Ngài hay. Bấy giờ, bậc Ðạo Sư ngồi vào chỗ ngồi đã chọn sẵn, bảo các Tỷ-kheo họp lại rồi dạy:*  *- Này các Tỷ-kheo, các trí giả ngày xưa nghĩ rằng không thể che dấu hành động sai trái và vì vậy họ cố tránh làm điều xấu.*  *Rồi Ngài kể cho họ một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài được một vị thầy nổi danh thiên hạ trú trong thành phố ấy dạy dỗ. Ngài đứng đầu số năm trăm học trò. Bấy giờ ông thầy ấy có một con gái đã đến tuổi dậy thì, ông ta nghĩ: "Ta sẽ thử đức hạnh của các thanh niên này, ta sẽ gả con gái ta cho kẻ nào có đức hạnh cao nhất".  Một hôm, ông bảo các học trò:  - Này các bạn, ta có một con gái mới lớn, ta muốn kén chồng cho nó, nhưng ta phải có quần áo đẹp và đồ trang sức thích hợp cho nó. Các bạn hãy lấy cắp vài thứ ấy mà đừng cho các bạn khác biết rồi mang đến cho ta. Khi nào không ai trông thấy thì ta sẽ nhận, còn nếu các bạn mang món đồ bị người ta trông thấy thì ta sẽ từ chối.  Các học trò đều đồng ý và nói:  - Tốt lắm.  Thế là từ hôm ấy, họ lấy cắp quần áo, đồ trang sức mà các bạn bè không biết rồi mang đến cho thầy. Ông sắp xếp các thứ mà mỗi người mang đến ở từng nơi riêng biệt. Về phần Bồ-tát, ngài chẳng lấy cắp thứ gì cả.  Thấy thế, ông thầy bảo:  - Còn bạn, bạn ơi, bạn chẳng mang đến gì cho ta ư?  Ngài đáp:  - Thưa thầy, đúng thế.  Thầy hỏi:  - Sao thế bạn?  Ngài trả lời:  - Nếu lấy đồ vật mà không kín đáo thì thầy không nhận. Nhưng con thấy rằng không thể nào che giấu hành động xấu của mình được.  Và để chứng minh chân lý này, ngài đọc hai bài kệ sau đây:  *Thật ra chẳng việc nào tội lỗi Lại kín bưng đối với đời này. Kẻ ngu tưởng kín đáo thay, Thần linh cũng đã thấy ngay hết rồi.  Ðiều bí mật chẳng nơi giấu được, Với tôi đây không nốt cái không. Ở nơi chẳng có ai cùng Nhưng tôi có đó, hết luôn không rồi!*  Ông thầy rất bằng lòng với lời lẽ ấy, liền bảo:  - Này bạn, nhà ta không thiếu của cải, nhưng ta muốn gả con gái ta cho một người có đức hạnh và ta đã làm như thế để thử các thanh niên ấy. Bây giờ chỉ có bạn là xứng đáng với con gái ta.  Thế rồi ông trang sức cho con gái và đem gả cho Bồ-tát, còn với những người kia ông bảo:  - Hãy lấy lại mọi thứ mà các anh đã mang đến cho ta và đưa về nhà của các anh đi.  \*  Sau đó, bậc Ðạo Sư dạy:  - Này các Tỷ-kheo, thế đấy, những người học trò xấu kia vì tính không thật thà đã không lấy được cô thiếu nữ ấy, trong khi chàng trai trẻ khôn ngoan kia, do đức hạnh tốt, đã lấy được nàng làm vợ.  Rồi ngài đọc bài kệ khác:  *Cậu Hoang, cậu Khánh, cậu Vui Lại thêm cậu Dễ, cậu Tồi, cậu Vinh Thảy mong được vợ cho mình Lầm đường lạc nẻo mà thành lông bông.  Thấy rõ Pháp từ trong tuổi trẻ, Luôn chấp trì Chân đế mà thôi. Do lòng can đảm cao vời, Bà-la-môn lấy được người vợ kia.*  \*  Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng trang trọng này, bậc Ðạo Sư tuyên thuyết Tứ Ðế và ở các phần kết thúc về Tứ Ðế, năm trăm vị Tỷ-kheo kia đạt được Thánh quả.  Bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Lúc bấy giờ, Xá-lợi-phất là người thầy, còn chính Ta là chàng trai trẻ tuổi sáng trí kia.  -ooOoo-  **306. Chuyện Hoàng Hậu Sujàta (Tiền thân Sujàta)**  ***Dáng như cái trứng, trái gì đây? ...,***  *Chuyện này do bậc Ðạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về hoàng hậu Mallikà (Mạt-lợi).*  *Một hôm, tương truyền có xảy ra việc cãi cọ giữa hoàng hậu và vua. Người ta thường bảo đó là một chuyện xích mích trong hậu cung. Vua giận quá đến độ không cần biết tới có sự có mặt của hoàng hậu nữa. Mallikà tự nghĩ: "Chắc bậc Ðạo Sư không biết rằng vua giận ta đến thế nào đâu!".*  *Nhưng bậc Ðạo Sư đã biết hết và quyết định sẽ giảng hòa giữa hai người. Vì thế tờ mờ sáng, Ngài đã mặc áo trong khoác áo ngoài rồi cầm bình bát, dẫn theo năm trăm Tỷ-kheo vào Xá-vệ và đến cổng cung điện. Vua đỡ lấy bình bát của Ngài, đưa Ngài vào nội điện và mời Ngài ngồi vào chỗ được dọn sẵn cho Ngài. Vua rưới nước cúng dường trên tay trái Ngài và các Tỷ-kheo ở sau Ngài, rồi đem cơm bánh ra mời. Nhưng bậc Ðạo Sư lấy tay che bình bát của Ngài lại và nói:*  *- Thưa Ðại vương, hoàng hậu đâu rồi?*  *Vua đáp:*  *- Bạch Thế Tôn, Ngài hỏi bà ấy làm gì? Bà ấy còn biết phải trái gì đâu! Bà đang say sưa vì danh dự mà bà được hưởng.*  *- Tâu Ðại vương - bậc Ðạo Sư nói - Trước kia chính ngài ban vinh dự cho người phụ nữ ấy; bây giờ ngài lại lấy hết đi và không chịu xóa bỏ lỗi lầm mà bà đã phạm đối với ngài thì ngài đã sai rồi.*  *Nghe bậc Ðạo Sư dạy như thế, vua cho mời hoàng hậu đến. Bà đến hầu cận bậc Ðạo Sư. Ngài dạy:*  *- Các vị phải sống với nhau hòa thuận.*  *Sau khi ca ngợi hạnh phúc của sự hòa hợp, Ngài ra đi. Từ đó vua và hoàng hậu sống hạnh phúc bên nhau.*  *Các Tỷ-kheo bàn tán trong Pháp đường rằng chỉ cần một lời, bậc Ðạo Sư đã hòa giải được vua và hoàng hậu. Bậc Ðạo Sư bước vào. Sau khi hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán việc gì và được họ kể lại, Ngài dạy:*  *- Này các Tỷ-kheo, không phải bây giờ mà xưa kia, Ta cũng hòa giải họ bằng một lời khuyến dụ.*  *Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là đại thần của vua, vừa là cố vấn về thế sự và thánh sự.  Một hôm, vua đứng ở cửa sổ nhìn xuống sân cung điện. Ngay lúc ấy một thiếu nữ thanh xuân xinh đẹp đang đội trên đầu một rổ táo và rao:  - Táo đây, táo chín đây, ai mua táo không?  Nhưng nàng không dám vào sân cung điện.  Vua vừa nghe tiếng nàng, đã yêu nàng ngay. Khi biết rằng nàng chưa có chồng, vua gọi nàng đến và cho lên ngôi chánh hoàng hậu, lại ban cho nàng vinh dự lớn lao. Bấy giờ, dưới mắt vua, nàng được yêu thương và làm vua hài lòng.  Một hôm, vua đang ăn táo đựng trong một cái đĩa bằng vàng. Thấy thế, hoàng hậu Sujàta hỏi:  - Tâu Chúa thượng, ngài đang ăn cái gì vậy?  Và bà đọc bài kệ đầu:  *Dáng như cái trứng, cái gì đây Trong đĩa vàng kia đặt trước ngài, Sắc đỏ xinh thay - Tâu thánh thượng, Trái cây này mọc ở đâu vầy?*  Vua tức giận và nói:  - Này cô gái nhà bán rau quả kia, cô chuyên bán táo chín, cô lại há không nhận ra trái táo là trái đặc biệt của chính gia đình cô hay sao?  Rồi vua đọc hai bài kệ tiếp theo:  *Áo quần mộc mạc, đầu không mão, Ngày ấy nào cô hổ thẹn đâu? Vạt áo đựng đầy bao trái táo, Bây giờ lại hỏi trái cây nào!  Cô quá tự cao, hư hỏng ra, Ðời cô chẳng thấy thú đâu mà! Ði đi, táo ấy, lui về lượm, Cô chẳng còn là vợ của ta.*  Thế rồi Bồ-tát tự nghĩ: "Chẳng có ai ngoài ta ra có thể hòa giải đôi vợ chồng này được. Ta sẽ làm dịu cơn giận của vua và ngăn ngài đuổi bà ấy ra khỏi cửa". Rồi ngài đọc bài kệ thứ tư:  *Ðây là tội của người phụ nữ Tăng trưởng theo ngôi thứ mà ra. Xin ngài thôi giận, thứ tha, Vì ngài đã tặng cho bà ngôi cao.*  Vua nghe thế bèn bỏ hết lỗi lầm của hoàng hậu phục hồi ngôi cũ của bà. Từ đó hai người sống với nhau rất hòa ái.  \*  Kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân.  - Bấy giờ vua Kosala là vua xứ Ba-la-nại, hoàng hậu Mallikà là Sujàtà, còn chính Ta là quan cận thần kia.  -ooOoo-  **307. Chuyện Thần Cây Hồng Điệp (Tiền thân Palàsa)**  ***Bà-la-môn, sao người có trí ...,***  *Bậc Ðạo Sư lúc sắp diệt độ đã kể chuyện này về Trưởng lão Ànanda.*  *Tôn giả Ànanda biết rằng ngay trong đêm ấy, bậc Ðạo Sư sẽ diệt độ bèn tự bảo: "Ta còn phải giữ giới luật, còn nhiều công hạnh phải thực hiện. Bậc Ðạo Sư chắc chắn sẽ diệt độ rồi. Thế là công việc trong suốt hai lăm năm qua ta cung phụng Ngài sẽ chẳng có kết quả gì". Tràn ngập sầu bi, Trưởng lão gục vào then cửa có chạm hình đầu khỉ của phòng chứa đồ trong vườn và khóc nức nở.*  *Bậc Ðạo Sư thấy vắng Ànanda liền hỏi các Tỷ-kheo vị ấy ở đâu. Sau khi nghe thuật lại, Ngài gọi vị ấy vào và bảo:*  *- Này Ànanda, ông đã tích trữ cả một kho công đức. Hãy tiếp tục tinh cần rồi ông sẽ được thoát khỏi khổ đau của đời người. Chớ nên sầu bi. Làm sao sự phụng dưỡng của ông đối với Ta bây giờ không có kết quả được, bởi vì những sự phụng dưỡng của ông trước kia trong những ngày ông còn mang tội lỗi đã không phải là không được đáp đền.*  *Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra mang hình hài của một Thần cây hồng điệp. Bấy giờ, dân chúng ở Ba-la-nại rất sùng kính các vị thần như thế và vẫn thường đến cúng kiến.  Một người Bà-la-môn nghèo khó kia tư nghĩ: "Ta cũng sẽ đi cúng bái thần linh". Rồi ông ta tìm được một cây hồng điệp lớn mọc trên chỗ đất cao. Ông rải sỏi đá rồi quét tước xung quanh, săn sóc rễ cây sạch sẽ, nhổ cỏ ... Ông dâng cúng một tràng đủ năm loại hoa thơm rồi đốt một cây nến làm lễ dâng hương hoa. Sau khi cung kính dâng thánh lễ, ông nói:  - Mong ngài được an bình.  Rồi ông bỏ đi. Ngày hôm sau ông lại đến thật sớm và ân cần chúc hỏi.  Một hôm, Thần cây chợt nghĩ: "Người Ba-la-môn này chăm sóc ta rất kỹ lưỡng. Ta sẽ thử lòng ông ta và tìm xem tại sao ông ta tôn kính ta rồi sẽ ban cho ông điều ước muốn của ông". Thế là khi người Bà-la-môn ấy đến quét tước quanh gốc rễ cây, Thần liền hóa thành một Bà-la-môn lớn tuổi đứng gần đó và đọc bài kệ đầu:  *Bà-la-môn, sao người có trí Lại hỏi han cây chỉ vô tri? Lời cầu, lời chúc ra chi! Cây trong thảm ấy đáp gì người đâu!*  Nghe thế, người Bà-la-môn ấy trả lời bằng bài kệ thứ hai:  *Cây nổi tiếng từ lâu vẫn đứng Chỗ an cư của những vị thần. Thần kia tôi kính muôn vàn, Chắc rằng thần giữ kho tàng nơi đây.*  Vị Thần cây nghe thế rất bằng lòng về ông ta liền bảo:  - Này Bà-la-môn, ta sinh ra là vị Thần của cây này. Ðừng sợ ta, ta sẽ cho người kho tàng ấy.  Và để làm an lòng ông, Thần thể hiện thần lực, đứng lơ lửng trên không tại cổng vào lâu đài của mình và đọc thêm hai bài kệ:  *Bà-la-môn tâm đầy từ ái Chính ta đây ghi lấy việc người Hành vi sùng đạo trên đời, Bao giờ kết quả cũng thời xứng cân.  Cây sung kia đổ tràn bóng mát Xứng cùng bao tặng vật, cúng dường. Dưới cây chôn một kho tàng Phần người được thưởng, đào vàng mà xin.*  Ngoài ra, Thần còn nói thêm:  - Này Bà-la-môn, nếu người phải đào kho tàng lên và mang theo thì người sẽ vất vả quá. Vậy hãy ra đi trước, rồi ta sẽ mang kho tàng về nhà người và để tại chỗ kia. Thế là người được hưởng kho báu ấy suốt đời; hãy bố thí và hãy giữ tròn đạo hạnh.  Sau khi khuyên dụ người Bà-la-môn như thế, vị Thần cây liền thực hiện thần lực chuyển kho tàng vào trong nhà của người ấy.  \*  Bậc Ðạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện Tiền thân:  - Lúc bấy giờ, Ànanda là người Bà-la-môn, còn Ta là vị Thần cây.  -ooOoo-  **308. Chuyện Chim Gõ Kiến (Tiền Thân Javasakuna)**  ***Bao nhiêu lòng tốt trong tôi...,***  *Chuyện này do bậc Ðạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về sự vô ơn của Ðề-bà-đạt-đa.*  *Cuối cùng, Ngài dạy:*  *- Chẳng phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, Ðề-bà-đạt-đa cũng đã tỏ ra vô ơn.*  *Sau đó, Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vị xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con chim Gõ kiến sống trong vùng Tuyết Sơn.  Bấy giờ, có một con Sư tử, trong khi ăn mồi, bị một miếng xương mắc trong cổ. Cổ nó sưng lên đến độ nó không thể ăn gì được và đau đớn khôn cùng. Chim Gõ kiến đang kiếm đồ ăn, đậu trên một cành cây, trông thấy Sư tử và hỏi nó:  - Này bạn, cái gì làm bạn đau thế?  Nghe Sư tử bảo cho biết, chim nói:  - Bạn ạ, tôi có thể lấy cái xương ra khỏi cổ họng bạn nhưng tôi không dám chui đầu vào mồm bạn và sợ bạn ăn tôi luôn!  - Bạn ơi, đừng sợ, tôi sẽ không ăn bạn đâu. Xin bạn hãy cứu sống tôi.  - Ðược rồi.  Chim nói thế và bảo Sư tử nằm xuống một bên nó. Rồi nó nghĩ: "Ai biết được anh bạn này sẽ làm sao chứ?" Và để ngăn ngừa Sư tử ngậm miệng lại, nó cắm một khúc cây giữa hàm trên và hàm dưới Sư tử, thò đầu vào miệng con này rồi dùng mỏ gắp đầu mút xương. Cái xương rớt ra ngoài rồi mất đi. Gõ kiến rút đầu ra khỏi miệng Sư tử, lấy mỏ đập khúc cây cho rớt ra rồi nhảy lên đậu trên chóp một cành cây.  Sư tử được khỏi bệnh. Một hôm nó đang ăn một con bò rừng mà nó vừa giết. Chim Gõ kiến liền nghĩ: "Ta sẽ thử lòng hắn xem sao?". Ðậu trên một cành cây phía trên đầu Sư tử, nó nói với Sư tử qua bài kệ sau:  *Bao nhiêu lòng tốt trong tôi, Tôi đây đã tỏ cho ngài lần kia. Phần ngài chẳng nguyện cao xa, Cho tôi đôi chút gọi là hảo tâm.*  Nghe thế, Sư tử trả lời bằng bài kệ thứ hai:  *Ngươi gởi đầu vào hàm Sư tử Loài vuốt nanh rực thứ máu hồng Nhưng ngươi vẫn sống như thường: Hảo tâm ta đã tỏ tường cho ngươi.*  Chim Gõ kiến nghe thế, liền đọc thêm bài kệ nữa:  *Bao việc tốt trên đời Thi hành để giúp ngươi. Giúp loài vô ơn nghĩa Mong chi được đền bồi?  Ðừng khởi ý chua cay Ðừng buông lời gắt gay. Phường xấu xa như thế, Ta cần lánh xa ngay!*  Nói vậy xong, chim Gõ kiến bay đi.  \*  Bậc Ðạo Sư chấm dứt Pháp thoại và nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ, Ðề-bà-đạt-đa là con Sư tử, còn Ta chính là con chim Gõ kiến.  -ooOoo-  **309. Chuyện Người Tiện Dân (Tiền thân Chavaka)**  ***Thưa Ðạo sư, thưa Vương đệ tử...,***  *Chuyện này do bậc Ðạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về hội chúng của nhóm Sáu Tỷ-kheo.*  *Chuyện được kể với đầy đủ chi tiết trong bộ Luật Tạng (Vinaya) đây chỉ là phần tóm tắt.*  *Bậc Ðạo sư gọi Sáu Tỷ-kheo ấy đến và hỏi xem có thật họ đã ngồi giảng Giới luật ở chỗ thấp trong khi các đệ tử của họ ngồi ở chỗ cao hơn. Họ thú nhận rằng thật như thế. Bậc Ðạo Sư quở trách họ về sự thiếu tôn trọng của họ đối với Giới luật của Ngài và bảo rằng các trí giả xưa kia cũng đã phải quở trách người ta về việc ngồi ở chỗ thấp mà giảng dạy, dù là giảng dạy các học thuyết ngoại đạo đi nữa.*  *Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con của một phụ nữ hạ tiện. Chàng lớn lên và trở thành gia trưởng. Vợ chàng đang mang thai, rất thèm muốn ăn xoài, và bảo chồng:  - Chàng ơi, em muốn ăn xoài quá.  - Này em yêu, - chàng đáp - mùa này không có xoài, ta sẽ đem về cho em một vài trái chua khác.  Nàng bảo:  - Chàng ơi, nếu được ăn xoài thì em sống. Nếu không, thì em sẽ chết mất!  Người chồng quá mê say vợ liền nghĩ: "Ta kiếm đâu ra được một trái xoài bây giờ?" Bấy giờ, trong vườn của vua Ba-la-nại có một cây xoài ra trái quanh năm. Vì thế, chàng nghĩ: "Ta sẽ đến đó hái một trái xoài chín để làm dịu cơn thèm của nàng". Ban đêm, chàng đến khu vườn ấy rồi trèo lên cây, bước từ cành này sang cành nọ mà tìm trái. Trong khi chàng miệt mài như thế thì trời bắt đầu sáng. Chàng tự bảo: "Nếu bây giờ ta tụt xuống mà ra đi, ta sẽ bị trông thấy và bị bắt như một tên trộm, ta nên chờ cho đến khi trời tối đã!" Thế rồi chàng trèo lên chỗ chĩa của cây và vào ngồi đó.  Lúc ấy, vua đang nghe vị giáo sư của ngài giảng kinh. Khi hai người vào vườn cây, vua ngồi xuống ở một chỗ cao nơi gốc cây xoài, để giáo sĩ ngồi một chỗ thấp hơn và nghe giáo sĩ thuyết giảng. Bồ-tát ngồi ở phía trên họ, tự nghĩ: "Ông vua này thật bậy quá, đang nghe giảng kinh mà lại ngồi chỗ cao. Còn Bà-la-môn kia cũng bậy không kém, ngồi ở chỗ thấp mà dạy. Còn ta cũng bậy nốt vì ta đã rơi vào uy lực của đàn bà, chẳng kể chi mạng sống của ta mà đi ăn trộm xoài thế này".  Thế rồi chàng đu vào một cành cây đang treo lơ lửng, buông người xuống khỏi cây, đứng trước vua và giáo sĩ và nói:  - Tâu Ðại vương, tôi là một kẻ đọa đày, ngài là kẻ cuồng si thô tục và giáo sĩ này là một người chết.  Vua hỏi chàng bảo như thế nghĩa là gì, chàng liền đọc bài kệ đầu:  *Thưa Ðạo sư, thưa Vương đệ tử,  Tôi thấy kia mọi sự lỗi lầm, Hai ngài đọa khỏi thiên ân, Hai ngài giới luật đều làm sai hư.*  Giáo sĩ Bà-la-môn nghe thấy, liền đọc bài kệ thứ hai:  *Gạo ta ăn lấy từ đồi nọ Mùi thơm ngon như có thịt vào. Kẻ kia tội lỗi, tại sao Thánh đang dùng bữa, lại rao giới điều?*  Bồ-tát nghe thế, liền đọc thêm hai bài kệ nữa:  *Hãy dọc ngang mọi chiều mặt đất, Bà-la-môn, người sẽ thấy ra Xem kia, đau khổ ấy là Số phần chung của người ta trên đời.  Do tội lỗi, đời người tàn ố Giá còn thua mảnh vỡ chiếc bình Coi chừng tham ý, dục tình, Chúng đưa tới cõi khổ hình đau thương.*  Vua rất hài lòng về việc trình bày giới luật của chàng, hỏi chàng thuộc giai cấp nào. Chàng thưa:  - Tâu Ðại vương, tôi là hạng tiện dân.  Vua bảo:  - Này bạn, nếu bạn thuộc một gia đình có đẳng cấp cao thì ta đã đưa bạn lên làm vị vua độc nhất rồi. Nhưng từ nay, ta là vua ban ngày, còn bạn sẽ là vua ban đêm.  Vua nói xong, quàng vào cổ chàng tràng hoa mà ngài vẫn đeo và phong chàng làm quan tổng trấn. Từ đó các quan trong thành có lệ mang một tràng hoa đỏ ở cổ. Cũng từ ngày đó trở đi, vua an trú trong lời dạy của ngài, rất kính trọng thầy dạy mình và vẫn ngồi ở chỗ thấp mà nghe thầy dạy kinh điển.  \*  Thuyết giảng xong, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ, Anànda là vị vua, còn Ta chính là người tiện dân kia.  -ooOoo-  [**Đầu trang**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-05.html#top) **|** [**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-00.html) **|** [**01**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-01.html) **|** [**02**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-02.html) **|** [**03**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-03.html) **|** [**04**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-04.html) **| 05 |** [**06**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-06.html) **|** [**07**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-07.html) **|** [**08**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-08.html) **|** [**09**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-09.html) **|** [**10**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-10.html) **|** [**11**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-11.html) **|** [**12**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-12.html) **|** [**13**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-13.html) **|** [**14**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-14.html) |

*Chân thành cám ơn anh HDC đã có thiện tâm giúp tổ chức đánh máy vi tính (B. Anson, 05/2003).*

**[**[**Mục lục Tiểu Bộ**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tieubo-00.html)**][**[**Thư Mục Tổng Quát**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*last updated: 03-03-2004*